

Bản án số: 139/2020/HS-PT

Ngày: 30/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: B à Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Ông Nguyễn Trung Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 228/TLPT-HS, ngày 23/9/2020 đối với các bị cáo Dương Ngọc L, Dương Văn K, Dương Văn T, Trịnh Thị T1, Tạ Văn S do có kháng cáo của các bị cáo L, K, T, T1, S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Dương Ngọc L, sinh năm 1989

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Dương Văn N, sinh năm 1964, Họ và tên mẹ: Đoàn Thị S- sinh năm 1968, Điều trú tại xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020, đến ngày 11/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Dương Văn K, sinh năm 1973

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Dương Ngọc H (chết), Họ

và tên mẹ: Tạ Thị N, sinh năm 1943 hiện đang ở thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Không có; Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Bản án số 59 ngày 05/3/2002 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Dương Văn K 04 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2001 (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2005, án phí 50.000 đồng chấp hành xong ngày 08/7/2002).

+ Bản án số 19/2008/HSPT ngày 06/3/2008 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn K 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2007 (số tiền đánh bạc 9.330.000 đồng. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí 50.000 đồng; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2008, được miễn thi hành án theo quyết định đình chỉ thi hành án số 14 ngày 07/6/2013 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

+ Bản án số 17/2014/HSST ngày 27/02/2014 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn K 08 năm về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2013 (phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng; Bị cáo chấp hành phần án phí, tiền phạt bổ sung vào ngày 13/5/2014).

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020 đến ngày 20/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Dương Văn T, sinh năm 1977

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Dương Ngọc H (đã chết), Họ và tên mẹ: Tạ Thị N, sinh năm 1943 hiện đang ở thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1985 hiện đang ở xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2005.

Tiền án:

+ Bản án số 206/2012/HSPT ngày 26/10/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn T 06 tháng tù nhưng được trừ đi số ngày đã tạm giam từ ngày 25/4/2012 đến ngày 12/7/2012 về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (số tiền đánh bạc 5.368.000 đồng. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng và án phí 200.000 đồng. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2013 và được miễn thi hành án theo quyết định đình chỉ thi hành án số 03 ngày 01/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Bản án số 297/2014/HSPT ngày 20/11/2014 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn T 14 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2013 (số tiền đánh bạc 19.640.000 đồng; Phạt bổ sung 3.000.000 đồng

và án phí 200.000 đồng. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2015. Đến nay chưa thi hành xong phần tiền án phí và hình phạt bổ sung).

- Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 115/QĐ-XPHC ngày 31/10/2019 của Trưởng Công an huyện T xử phạt Dương Văn T 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa thi hành).

Nhân thân: Ngày 16/11/2009 bị đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 4053/QĐ-UBND ngày 16/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện T (chấp hành xong ngày 17/11/2011).

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020 đến ngày 20/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: *Trịnh Thị T1, sinh năm 1978*

- Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: Trịnh Văn C, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1955, Hiện đang ở tại xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, Con: Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPHC ngày 10/12/2019 Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt Trịnh Thị T 17.500.000 đồng về hành vi “Vận chuyển trái phép pháo” (đã thi hành ngày 13/12/2019).

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020, đến ngày 26/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: *Tạ Văn S, sinh năm 1981*

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Tạ Thanh C, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1983, Đều ở xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị truy nã ra đầu thú ngày 06/3/2020, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” vào ngày 06/3/2020. (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Dương Văn Ú, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang là chủ quản lý nhà nghỉ “Ven Sông” có địa chỉ ở thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang sử dụng nhà nghỉ của mình cho các đối tượng đến tham gia đánh bạc mục đích để thu tiền hồ (tiền phế) của các đối tượng đến tham gia đánh bạc mỗi người từ 100.000 đến 200.000 đồng/ 01 lần. Ú cho lắp hệ thống cửa sắt có trang bị khóa tại vị trí cầu thang của tất cả các tầng của nhà nghỉ rồi tự mình chuẩn bị các công cụ, phương tiện phục vụ hoạt động đánh bạc gồm: thảm nhựa, ghế gỗ, tấm thảm xóp, hòm gỗ, bát sứ, đĩa sứ, bảng vị, hộp gỗ, bút lông mực màu xanh, thanh tre và 01 con dao. Khi tổ chức đánh bạc, Ú còn sử dụng Camera an ninh của nhà nghỉ vào hoạt động quan sát, theo dõi và cảnh giới lực lượng công an. Ngoài ra, Ú còn bảo Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969, trú tại thôn Đ, xã S, huyện T làm nhiệm vụ “Xóc cái” tại sới bạc; Dương Ngọc L, sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã S, huyện T làm nhiệm vụ “Hò lý”; Lê Văn M, sinh năm 1987, trú tại thôn Ngò, xã S, huyện T làm nhiệm vụ mở cửa cho các đối tượng vào đánh bạc. Với phương thức và hoạt động tổ chức đánh bạc nêu trên, Dương Văn Ú, Nguyễn Văn Q, Dương Ngọc L và Lê Văn M đã cùng nhau tổ chức cho mọi người đánh bạc tại nhà nghỉ “Ven Sông” được khoảng 4 đến 5 ngày trong tháng 02 năm 2020.

Đến khoảng 20 giờ ngày 20/02/2020 khi Dương Văn Ú đang ở nhà nghỉ của mình thì có anh Nguyễn Văn Q; Dương Văn L, sinh năm 1975; Dương Văn T, sinh năm 1977; Dương Văn K, sinh năm 1973, trú tại thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vũ Thị H, sinh năm 1985, trú tại khu T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đến nhà nghỉ “Ven Sông” với mục đích đánh bạc. Một lúc sau có Dương Ngọc L; Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979, trú tại thôn B, xã Nu, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn H2, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến nhà nghỉ “Ven Sông” mục đích để đánh bạc và có ông Tạ Văn T, sinh năm 1973, trú tại thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến nhà nghỉ “Ven Sông” để sửa ống nước. Dương Văn Ú chủ động dẫn những người đến đánh bạc lên tầng 5 nhà nghỉ của mình (Ú đã chuẩn bị sẵn thảm nhựa, ghế gỗ loại nhỏ, Dương Văn Ú lấy bát, đĩa sứ đã chuẩn bị sẵn, dùng dao chẻ thanh tre và dùng bút lông màu xanh tô vào một mặt để làm 04 quân vị. Sau đó, Dương Văn Ú bảo Nguyễn Văn Q làm nhiệm vụ “Xóc cái” tại sới bạc, Dương Ngọc L làm nhiệm vụ “Hò lý” (thu tiền của người thua trả cho người thắng) và thu tiền “phế” (tiền các đối tượng phải nộp để được vào đánh bạc) cho các đối tượng Dương Văn L, Dương Văn T, Dương Văn K, Vũ Thị H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2 cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” mức đặt cửa từ 50.000 đồng và tối đa không giới hạn. Tạ Văn T ngồi ngoài xem các đối tượng đánh bạc.

Đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” có nghĩa là: Người cầm cái lấy 04 quân vị được làm bằng tre, một mặt màu đen, một mặt màu trắng (để nguyên) cho vào chiếc đĩa sứ rồi úp chiếc bát lên và thực hiện động tác xóc cho 04 quân vị chuyển động tự do trong chiếc bát sứ. Những người tham gia chơi đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ (theo quy định bên phải người cầm cái là chẵn, bên trái là lẻ). Khi người cầm cái mở bát ra các quân vị có 02 mặt màu trắng, 02 mặt màu đen, 04 mặt

màu trắng hoặc 04 mặt màu đen thì người nào đặt cửa chắn thắng. Còn khi mở bát ra các quân bài vị có 01 mặt màu trắng, 03 mặt màu đen hoặc 01 mặt màu đen, 03 mặt màu trắng thì người đặt cửa lẻ thắng. Tỷ lệ trả thưởng là 1 x 1 nghĩa là nếu đặt cửa 50.000 đồng người chơi thắng sẽ được lấy 50.000 đồng về và trả thêm 50.000 đồng nữa.

Khi mọi người đánh bạc thì Dương Văn Ú xuống tầng 1 để mở cửa cho khách ra vào. Một lúc sau lần lượt có thêm Lê Văn M; Đoàn Văn H3 - sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn N - sinh năm 1987, trú tại thôn Song Khê 2, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Ninh Đức T2 - sinh năm 1983, trú tại thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Đoàn Văn T3 - sinh năm 1968, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Đào Duy T4 - sinh năm 1975, trú tại thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Tô Văn L - sinh năm 1965, trú tại xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Trịnh Thị T1 - sinh năm 1978, trú tại thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Văn D - sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vũ Văn K - sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến nhà nghỉ “Ven Sông” và được Ú mở cửa cho lên tầng 5 nhà nghỉ để đánh bạc. Trong khi các đối tượng đang đánh bạc ở Tầng 5 thì lúc này tại các phòng của nhà nghỉ “Ven Sông” đang có khách thuê phòng nghỉ là Lương Thị L - sinh năm 1978, trú tại thôn P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Trần Quý T - sinh năm 1985, trú tại thôn Tn, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Dương Quang C - sinh năm 1977, trú tại thôn D, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Lương Thị L, Trần Quý T, Dương Quang C thấy trên tầng 5 có hoạt động đánh bạc nên đã lên đó và tham gia đánh bạc cùng. Dương Văn Ú đi lên tầng 5 và nói với các con bạc “Xuống phế” (yêu cầu mọi người tham gia đánh bạc nộp tiền phế). Dương Ngọc L thu của những người tham gia đánh bạc được 900.000 đồng đút vào trong hòm gỗ do Ú chuẩn bị từ trước; tiếp đó, Ú bảo M “Xuống mở cửa cho anh”, M không đánh bạc nữa mà thực hiện nhiệm vụ đi xuống mở cửa ra vào cho mọi người đến đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày M mở cửa cho Lưu Văn N - sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Dương Văn N - sinh năm 1964, trú tại thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T5 - sinh năm 1991, trú tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Tạ Văn S - sinh năm 1981, trú tại thôn Ngò, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang vào nhà nghỉ “Ven Sông”. Tạ Văn S thấy mọi người đang đánh bạc nên S tham gia đánh bạc cùng. Riêng T, N, N ngồi ngoài xem không tham gia đánh bạc. Các đối tượng Dương Văn L, Dương Văn T, Dương Văn K, Vũ Thị H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Đoàn Văn H3, Nguyễn Văn N, Ninh Đức T2, Đoàn Văn T3, Đào Duy T6, Tô Văn L, Trịnh Thị T1, Nguyễn Văn D, Vũ Văn K, Lương Thị L, Trần Quý T, Dương Quang C, Tạ Văn S cùng nhau đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 20/02/2020 thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang. L dụng sở hớ đối tượng Tạ Văn S đã chạy thoát. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

* Thu giữ tại chiếu bạc:

- 02 tấm nhựa màu xanh mỗi chiếc tấm có kích thước (0,2 x 0,7)m;

- 27 chiếc ghế gỗ loại nhỏ;
- 14 tấm thảm xốp, có kích thước (60 x 60) cm bằng xốp;
- Số tiền 9.400.000 đồng, trong đó có 900.000 đồng tiền thu phế trong hòm gỗ;
- 04 quân vị làm bằng đóm tre có một mặt màu xanh;
- 04 chiếc bát sứ loại nhỏ;
- 02 chiếc đĩa bằng sứ;
- 01 bảng vị có chữ “Chúc bạn may mắn”;
- 01 bảng vị vẽ vết mực màu xanh;
- 04 tờ phơ;
- 03 hộp gỗ;
- 02 bút lông mực màu xanh;
- 10 thanh tre nhỏ (để chẻ nhỏ);
- 01 con dao dài 30cm;
- 01 miếng gỗ kích thước (18 x 15 x 04) cm;
- 01 ống tre khô;
- 01 điện thoại Nokia số Imei:358645014948483; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số imei: 355432077581557; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số imei:359301365863622;
- *Thu giữ trên người các đối tượng gồm:
- Ninh Đức T2: số tiền 1.600.000 đồng;
- Tạ Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh; số Imei: 357351101406248 và 357351101406292.
- Nguyễn Văn N: số tiền 19.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone số imei: 353285075976647;
- Hoàng Văn H3: số tiền 3.050.000 đồng;
- Nguyễn Văn H2: số tiền 500.000 đồng;
- Nguyễn Văn Q: số tiền 100.000 đồng;
- Nguyễn Văn D: số tiền 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone số imei: 359235064145401;
- Nguyễn Văn T5: 01 điện thoại di động Iphone số imei: 352022072042995; 01 điện thoại di động Mobell, màu đen; số imei:1020160187168 và 810202601184166
- Dương Văn Ú: Số tiền 18.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone số imei: 354841091495415;

- Lương Thị L: 01 điện thoại di động Nokia có số imei: 354562058438145.
 - Lê Văn M: Số tiền 650.000đ; 01 điện thoại di động Iphone có số imei: 355410077964296;
 - Dương Ngọc L: Số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone số Imei 352043077797680;
 - Đoàn Văn T3: số tiền 1.050.000đ; 01 điện thoại di động Masstel, vỏ màu đen, có số imei: 352377062802 và 352377062802745;
 - Dương Văn T: Số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone có số imei: 359239060106326; 01 điện thoại iphone, có số imei: 352019072677010; 01 điện thoại di động Samsung số imei: 353408111402986/01 và 353409111402984/01;
 - Đoàn Văn H3: Số tiền 3.000.000 đồng;
 - Đào Duy T6: Số tiền 140.000đ; 01 điện thoại di động Nokia số seri: 354602059579065 và 35460205979073;
 - Dương Văn L: số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone có số imei: 354379064388861;
 - Dương Quang C: Số tiền 5.500.000 đồng;
 - Dương Văn N: số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia có số seri: 354309043457420;
 - Dương Văn K: 01 điện thoại di động Nokia có số seri: 355812098085664 và 355813098885662;
 - Tô Văn L: 01 điện thoại di động Nokia có số seri: 355927045571846;
 - Vũ Văn K: số tiền 10.300.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung;
- Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ tại tầng hầm nhà nghỉ gồm:
- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu trắng, đeo biển kiểm soát 98A-083.81.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, biển kiểm soát 98L5-4574.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đen, biển kiểm soát 98B1-36084.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ, đen, không đeo biển kiểm soát.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Jupiter MX, biển kiểm soát 98N8-7653.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Bella, màu đen, biển kiểm soát 98M1-163.24.
 - Xe mô tô nhãn hiệu New AngelHi, biển kiểm soát 20H3-7536.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 98H1-228.82.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng, biển kiểm soát 98B1-356.76.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen, biển kiểm soát 98D1-101.63.

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu trắng, biển kiểm soát 98H1- 246.50.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn Ú. Kết quả thu giữ:

- 01 màn hình vi tính nhãn hiệu BenQ có model ID GL950-BA thu tại phòng ngủ tầng một nhà nghỉ “Ven Sông”;

- 01 đầu thu Camera nhãn hiệu KBVision có model: KX-7114S06 thu tại phòng ngủ tầng một nhà nghỉ “Ven Sông”;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu bạc có số imei: 35443066552798 thu giữ tại phòng ngủ tầng một nhà nghỉ Ven Sông;

- 01 điện thoại di động DBEIF màu xanh có số imei: 863507210018719 và 863507210018719 thu tại phòng tầng 4.

Sau khi tiến hành điều tra xác định Tạ Văn T, Nguyễn Văn T5, Dương Văn N và Lưu Văn N không tham gia đánh bạc, ngày 21/02/2020 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang quyết định trả tự do đối với Tạ Văn T, Nguyễn Văn T5, Dương Văn N và Lưu Văn N.

Ngày 28/02/2020 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang Quyết định truy nã đối với Tạ Văn S. Đến ngày 06/3/2020 Tạ Văn S đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đến ngày 10/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trong ngày 20/02/2020 là 15.840.000 đồng, bao gồm: 9.400.000 đồng, thu tại chiếu bạc, 650.000 đồng thu giữ của Lê Văn M; 500.000 đồng thu giữ của Dương Văn T; 140.000 đồng thu giữ của Đào Duy T6; 1.600.000 đồng thu giữ của Ninh Đức T2; 1.050.000 đồng thu giữ của Đoàn Văn T3; 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H2; 400.000 đồng thu giữ của Dương Văn L; 1.300.000 đồng trong tổng số 10.300.000 đồng thu giữ của Vũ Văn K; số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn D.

Cơ quan điều tra đã xác định được những đồ vật, tài sản thu giữ trong quá trình bắt quả tang, khám xét khẩn cấp và trên người các đối tượng cụ thể như sau:

02 tấm nhựa màu xanh, mỗi chiếc có kích thước (0,2 x 0,7)m; 27 chiếc ghế gỗ loại nhỏ; 14 tấm thảm xốp, có kích thước (60 x 60)cm; 04 quân vị làm bằng đóm tre có một mặt màu xanh; 04 chiếc bát bằng sứ, loại nhỏ; 02 chiếc đĩa bằng sứ; 01 bảng vị có chữ “chúc bạn may mắn”; 01 bảng vị có vẽ vết mực màu xanh; 04 tờ phơ; 03 hộp gỗ; 02 bút lông mực màu xanh; 10 thanh tre nhỏ; 01 con dao dài 30cm; 01 miếng gỗ kích thước (18 x 15 x 0,4)cm; 01 ống tre khô. Đây là công cụ, phương tiện các đối tượng dùng vào hoạt động đánh bạc do Dương Văn Ú chuẩn bị.

Quá trình điều tra 22 bị cáo gồm Dương Văn Ú, Nguyễn Văn Q, Dương Ngọc L, Lê Văn M, Lương Thị L, Vũ Thị H, Dương Quang C, Trần Quý T, Dương Văn

K, Dương Văn L, Đoàn Văn H3, Nguyễn Văn N, Ninh Đức T2, Đoàn Văn T3, Đào Duy T6, Dương Văn T, Hoàng Văn H3, Trịnh Thị T1, Nguyễn Văn D, Vũ Văn K, Nguyễn Văn H2 và Tạ Văn S đều thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lê Văn M khai sử dụng số tiền 1.050.000 đồng để đánh bạc, Lương Thị L khai sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, Vũ Thị H khai sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, Dương Quang C khai sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, Trần Quý T khai sử dụng số tiền 250.000 đồng, Dương Văn K khai sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, Dương Văn L khai sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, Đoàn Văn H3 khai sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn N khai sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, Ninh Đức T2 khai sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, Đoàn Văn T3 khai sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, Đào Duy T4 khai sử dụng số tiền 440.000 đồng để đánh bạc, Dương Văn T khai sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Văn H3 khai sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, Trịnh Thị T1 khai sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn D khai sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, Vũ Văn K khai sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn H2 khai sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, Tạ Văn S khai sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Riêng bị cáo Tô Văn L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình,

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Dương Văn Ú, Nguyễn Văn Q, Dương Ngọc L, Lê Văn M về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Lê Văn M, Lương Thị L, Vũ Thị H, Dương Quang C, Trần Quý T, Dương Văn L, Đoàn Văn H3, Nguyễn Văn N, Ninh Đức T2, Đoàn Văn T3, Đào Duy T6, Tô Văn L, Hoàng Văn H3, Trịnh Thị T1, Nguyễn Văn D, Vũ Văn K, Nguyễn Văn H2 và Tạ Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Dương Văn K và Dương Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Ú, Nguyễn Văn Q, Dương Ngọc L, Lê Văn M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Lê Văn M, Lương Thị L, Vũ Thị H, Dương Quang C, Trần Quý T, Dương Văn L, Đoàn Văn H3, Nguyễn Văn N, Ninh Đức T2, Đoàn Văn T3, Đào Duy T6, Tô Văn L, Hoàng Văn H3, Trịnh Thị T1, Nguyễn Văn D, Vũ Văn K, Nguyễn Văn H2, Tạ Văn S, Dương Văn K và Dương Văn T phạm tội “Đánh bạc”

1/ Căn cứ điểm khoản 1, khoản 3 Điều 322 Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Ngọc L;

Xử phạt: Dương Ngọc L 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam vào thời gian thi hành án (Từ ngày 21/2/2020 đến ngày 11/4/2020).

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

2/ Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321 Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn K;

Xử phạt: Dương Văn K 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam vào thời gian thi hành án (Từ ngày 21/2/2020 đến ngày 20/5/2020).

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

3/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321 Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn T;

Xử phạt: Dương Văn T 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam vào thời gian thi hành án (Từ ngày 21/2/2020 đến ngày 20/5/2020).

4/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị T1;

Xử phạt: Trịnh Thị T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ những ngày đã tạm giữ vào thời gian thi hành án (Từ ngày 21/02/2020 đến ngày 26/02/2020).

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

5/ Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Văn S;

Xử phạt: Tạ Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo khác và về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 29/8/2020 bị cáo Dương Ngọc L, Dương Văn K, Dương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; ngày 19/8/2020 bị cáo Trịnh Thị T1 kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 24/8/2020 bị cáo Tạ Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo L, K, T, T1, S đều trình bày án sơ thẩm xét xử nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, bố mẹ già đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Ngọc L, Dương Văn K, Dương Văn T, Trịnh Thị T1, Tạ Văn S, xử y án sơ thẩm. Do các bị cáo Dương Văn Ú, Lê Văn M, Dương Văn L, Đoàn Văn H3 làm đơn xin rút đơn kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm, vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra thông báo về việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo Ú, M, L, H3.

Các bị cáo Dương Ngọc L, Dương Văn K, Dương Văn T, Trịnh Thị T1, Tạ Văn S không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Dương Ngọc L, Dương Văn K, Dương Văn T, Trịnh Thị T1, Tạ Văn S nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Ngọc L, Dương Văn K, Dương Văn T, Trịnh Thị T1, Tạ Văn S nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở xác định:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Dương Văn Ú thừa nhận, ngày 20/02/2020 đã dùng địa điểm nhà nghỉ thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình, chuẩn bị công cụ, phương tiện, dùng Camera quan sát, cảnh giới để cho trên 10 người đánh bạc cùng một lúc với số tiền trên 5.000.000 đồng và phân công Nguyễn Văn Q Xóc cái, Dương Ngọc L làm Hồ lý và Lê Văn M làm nhiệm vụ mở cửa cho người vào đánh bạc mục đích để thu tiền phé (tiền hồ). Như vậy Dương Văn Ú đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”. Nguyễn Văn Q thừa nhận làm Xóc cái, Dương Ngọc L thừa nhận làm hồ lý và Lê Văn M thừa nhận thực hiện nhiệm vụ mở cửa từ tầng 1 đến tầng 5 theo sự phân công của Dương Văn Ú như vậy Q, L, M phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm với vai trò giúp sức trong hoạt động tổ chức đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo Dương Văn K, Dương Văn L, Đoàn Văn H3, Nguyễn Văn N, Ninh Đức T2, Đoàn Văn T3, Đào Duy T6, Dương Văn T, Lương Thị L, Vũ Thị H, Dương Quang C, Trần Quý T, Hoàng Văn H3, Trịnh Thị T1, Nguyễn Văn D, Vũ Văn K, Nguyễn Văn H2, Tạ Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức Xóc đĩa ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định là 15.840.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn M không thừa nhận hành vi đánh bạc của mình, Viện kiểm sát đã công bố các lời khai trong quá trình điều tra thì bị cáo không có ý kiến gì và phần tranh luận thì bị cáo không có ý kiến gì về tội danh đánh bạc của mình.

Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Ngọc L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trịnh Thị T1, Tạ Văn S, Dương Văn K và Dương Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Ngọc L, Dương Văn K, Dương Văn T, Trịnh Thị T1, Tạ Văn S thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong lĩnh vực quản lý xã hội của nhà nước. Mặt khác hành vi phạm tội Đánh bạc của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo đã xử phạt các bị cáo L 17 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo K 03 năm tù, bị cáo T 38 tháng tù, bị cáo T1 06 tháng tù đều về tội “Đánh bạc” và buộc phải cách ly khỏi xã hội là có căn cứ phù hợp pháp luật và đảm bảo đấu tranh phòng chống loại tội phạm đánh bạc ngày càng gia tăng trong tình hình hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Lý do kháng cáo mà các bị cáo đưa ra để xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt cũng không thỏa mãn yêu cầu của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần bác đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Ngọc L, Dương Văn K, Dương Văn T, Trịnh Thị T1, Tạ Văn S; giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định và phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của các bị cáo Dương Ngọc L, Dương Văn K, Dương Văn T, Trịnh Thị T1, Tạ Văn S không được chấp nhận nên các bị cáo L, K, T, T1, S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Ngọc L, Dương Văn K, Dương Văn T, Trịnh Thị T1, Tạ Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Dương Ngọc L.

Xử phạt: Dương Ngọc L 17 (mười bảy) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam vào thời gian thi hành án (Từ ngày 21/2/2020 đến ngày 11/4/2020).

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Dương Văn K.

Xử phạt: Dương Văn K 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam vào thời gian thi hành án (Từ ngày 21/2/2020 đến ngày 20/5/2020).

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Dương Văn T.

Xử phạt: Dương Văn T 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam vào thời gian thi hành án (Từ ngày 21/2/2020 đến ngày 20/5/2020).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị T1.

Xử phạt: Trịnh Thị T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ những ngày đã tạm giữ vào thời gian thi hành án (Từ ngày 21/02/2020 đến ngày 26/02/2020).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Văn S;

Xử phạt: Tạ Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Dương Ngọc L, Dương Văn K, Dương Văn T, Trịnh Thị T1, Tạ Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung